

Ba Tơ, ngày 15 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 49/2019/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019, giữa:

** Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị K, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Trần Đ - Trợ giúp viên pháp lý Thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ trụ sở làm việc: Đường P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

** Bị đơn:* Anh Phạm Văn T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị K và anh Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Giao con chung Phạm Thị S, sinh ngày 19/10/2013 cho chị Phạm Thị K trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Giao con chung Phạm Văn S, sinh ngày 26/11/2010 cho anh Phạm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng; không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Chị Phạm Thị K, anh Phạm Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị K, anh Phạm Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Phạm Thị K tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn hòa giải thành 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị K đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 011463 ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ. Hoàn trả lại cho chị K số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND t. Quảng Ngãi;
- VKSND h. Ba Tơ;
- Chi cục THADS h. Ba Tơ;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Ngoan